

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị Cung cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Mang Yang năm 2025

Trung tâm Y tế Mang Yang có nhu cầu tiếp nhận báo giá hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin từ các hãng, các nhà cung cấp để Trung tâm làm cơ sở xây dựng kế hoạch và căn cứ lựa chọn nhà thầu: “Mua sắm hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Mang Yang năm 2025” (Lần 2).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu

1. Đơn vị yêu cầu: Trung tâm Y tế Mang Yang.

Địa chỉ Website: ttypmangyang.gialai.gov.vn

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:

Họ tên: Nguyễn Thị Bông

Chức vụ: Phòng Tổ chức - hành chính. Số điện thoại: 0977551415

Địa chỉ email: ttypmangyang01@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận :

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính
- Trung tâm Y tế Mang Yang - Đường Tuệ Tĩnh - Tổ 6 - xã Mang Yang - tỉnh Gia Lai.
- Nhận qua email: ttypmangyang01@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận: Từ ngày 26 tháng 11 năm 2025 đến trước 08 giờ 00 ngày 01 tháng 12 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:

Các đơn vị cung cấp báo giá theo danh mục đính kèm.

Xét giá trọn gói thấp nhất theo cấu hình, thông số kỹ thuật yêu cầu để căn cứ lựa chọn nhà thầu: “Mua sắm hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Mang Yang năm 2025” (Lần 2).

2. Yêu cầu về kỹ thuật :

2.1. Yêu cầu đầu ra của dịch vụ: Cung cấp, lắp đặt thiết bị và hạ tầng công

nghe thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Mang Yang năm 2025 .

2.2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng (không kể ngày thứ 7, chủ nhật, lễ và Tết).

2.3. Phạm vi công việc :

Lắp đặt tại Trung tâm Y tế Mang Yang, bảo hành thiết bị và hệ thống hạ tầng tối thiểu 12 tháng sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Ghi chú:

- Ghi rõ: “Giá trên đã bao gồm chi phí vật tư, nhân công, vận chuyển, thuế và các chi phí khác đến tận Trung tâm Y tế Mang Yang” và các công việc phát sinh trong quá thực hiện hợp đồng.
- Báo giá của công ty/cửa hàng cần ghi rõ các thông tin sau:
 - + Tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, Mã số thuế doanh nghiệp.
 - + Hiệu lực báo giá: phải tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.
 - + Đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

2.4. Địa điểm thực hiện:

Địa điểm: Trung tâm Y tế Mang Yang. Đường Tuệ Tĩnh, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

2.5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

Báo giá theo mẫu *Phụ lục đính kèm* thông báo này.

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Ban Giám đốc (T/d);
- Website TT (đăng tin);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sơn

**DANH MỤC CẤU HÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ TRIỂN KHAI
BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ CỦA TRUNG TÂM Y TẾ MANG YANG NĂM 2025**

STT	DANH MỤC	CẤU HÌNH KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
A	DANH MỤC HẠ TẦNG CNTT			
I	Hệ Thống Thiết Bị Mạng			
1	Thiết Bị Switch Core	- Cổng downlink 24 cổng 10/100/1000 Mbps RJ-45 - Cổng uplink hỗ trợ module uplink 10G - Khả năng stacking Hỗ trợ stacking với băng thông 688Gbps - Dự phòng nguồn/quạt Hỗ trợ nguồn và quạt dự phòng, hotswappable - Hiệu suất chuyển mạch 208 Gbps - Khả năng chuyển tiếp gói tin 154.76Mpps - Bộ nhớ DRAM 8 GB, Flash 16 GB - Hỗ trợ Layer 3 Hỗ trợ các giao thức định tuyến như RIP, OSPF, PBR, VRRP - Bảo mật Hỗ trợ 802.1X, MACsec-128, CoPP - Quản lý Hỗ trợ quản lý qua CLI, SNMP, REST API, Web GUI cho phép cấu hình toàn bộ tính năng Layer 3 nâng cao mà không yêu cầu sử dụng CLI hoặc phải mua license bổ sung - Khả năng mở rộng Hỗ trợ module mở rộng uplink 10G/40G hoặc stacking - Hỗ trợ IPv6 Hỗ trợ định tuyến IPv6 và các tính năng liên quan - Hỗ trợ Jumbo Frame Hỗ trợ Jumbo Frame với kích thước 9198 bytes - Khả năng định tuyến Multicast Hỗ trợ định tuyến Multicast như PIM-SM, PIM-DM - Hỗ trợ QoS với khả năng phân loại và ưu tiên lưu lượng - Hỗ trợ VLAN Hỗ trợ 4094 VLANs	Chiếc	1

		- Hỗ trợ ACL Hỗ trợ 5.120 ACLs - Hỗ trợ SVI Hỗ trợ 1000 Switched Virtual Interfaces (SVIs) Chứng nhận an toàn Tuân thủ các chứng nhận an toàn quốc tế như UL/CE/ FCC - Bảo hành chính hãng 12 tháng		
II	Hệ Thống ATTT			
1	Thiết Bị Tường Lửa	Tính năng phần cứng: - Cổng kết nối: 8 cổng 10/100/1000 Gb - Các tùy chọn module: 8 x 1 Gb copper, 4 x 1 Gb copper, 4 x SFP fiber, 2 x SFP+ fiber, 4 x 1/2.5/5 Gb multi-speed ports - Số Cổng WAN: Tùy chỉnh theo số lượng cổng vật lý - Số cổng LAN: Tùy chỉnh theo số lượng cổng vật lý - Cổng USB: 2 - Cổng Console: 1 - CPU: NXP LS2084A - RAM: 8 GB with ECC - Ổ cứng: 128 GB m.2 - Nguồn điện: 1 nguồn 150W 90-264VAC, 47-63Hz Các tính năng bảo mật: - Các proxies hỗ trợ: HTTP, HTTPS, FTP, DNS, TCP/UDP, POP3S, SMTPS, IMAPS và Explicit Proxy - VPN IPSEC, SSL, IKEv2, L2TP: IKEv2, IPsec, L2TP, TLS - IA: Xác thực Firebox, Xác thực AuthPoint; Xác thực máy chủ RADIUS, Xác thực máy chủ VASCO, Xác thực SecurID, Xác thực LDAP, Xác thực Active Directory - IPS, Antispam, Gateway Antivirus, Access Portal, URL Filtering, Geolocation filter (lọc gói tin theo vùng địa lý), Application Control, Botnet protection, SDWAN, Network Discovery, Reputation Enabled Defense, Graphic Report, Offline configuration: Có	Bộ	1

	- Có tùy chọn xác thực đa yếu tố Năng lực thiết bị: - Thông lượng tường lửa: 18 Gbps - Thông lượng VPN: 5.2 Gbps - Thông lượng AV: 3.1 Gbps - Thông lượng IPS: 3.3 Gbps - Thông lượng UTM: 2.4 Gbps - Số phiên kết nối đồng thời: 4.500.000 - Số phiên kết nối mới mỗi giây: 98.000 - HTTPs Content Inspection: 1.32 Gbps - Số lượng chính sách trên tường lửa: Không giới hạn - Tính năng sẵn sàng cao: Active/Active, Active/Passive - Branch Office VPN Tunnels (IPSec): 250 - Số lượng VPN kết nối di động với SSL: 250 - VPN Authentication: Có - VLAN: 250 Tính năng quản lý: - Quản lý các chính sách: Giao diện Web, Phần mềm WSM, Console - Quản lý tập trung: có - Giám sát, cung cấp, phân quyền người dùng, nhật ký truy cập, báo cáo: Có Giấy phép: - Bản quyền 01 năm: Appliances (Basic Security Suites include Standard Support(24x7), Application Control, WebBlocker, spamBlocker, Gateway Antivirus, Intrusion Prevention Service, Reputation Enabled Defense, and Network Discovery, Dimension Command, and Access Portal) - Bảo hành thiết bị: 01 năm		
B	THIẾT BỊ PHỤ TRỢ		

1	Laptop	Bộ xử lý: Intel Core i5 1235U (12 th gen, 10 nhân/12 luồng, Turbo lên 4.4 GHz) RAM: 16GB DDR5 SO-DIMM có khả năng nâng cấp. Ổ cứng: 512 GB NVMe PCIe SSD, có khe mở rộng theo chuẩn M.2 + hỗ trợ thêm HDD SATA Card đồ họa: tích hợp Màn hình: 15.6 inch FHD, IPS, 120Hz, WVA, độ sáng 250 nits, AntiGlare Pin: 3 cell 41 Wh, thực tế khoảng 3–4 giờ chạy tác vụ văn phòng Trọng lượng: ~1.7–1.9 kg Hệ điều hành: Windows 11 Bảo hành: 12 tháng	Bộ	5
2	Máy Quét Vân Tay Bệnh Nhân	Công nghệ: Quét vân tay quang học(optical), Bộ xử lý: 280MHz DSP, Bộ nhớ flash: 32Mb, Hệ điều hành: RTOS, Cảm biến ảnh: CMOS, độ phân giải 2 MP, Độ phân giải ảnh: 500 dpi, Kích thước ảnh: 300 × 400 pixel (FAP20), Có mã hoá mẫu vân tay và chống nước. Quét nhanh dấu vân tay trên đầu ngón tay khô, ướt hoặc thô ráp. USB 2.0 / USB 1.1, cổng TypeA, Khoảng 75 × 53,2 × 19 mm, Định dạng ảnh: RAW, BMP, JPG, Mẫu vân tay: Chuẩn ZKFinger V10.0, Nhiệt độ hoạt động: -20°C đến +50°C, Độ ẩm hoạt động: 90% không ngưng tụ, Bảo hành 12 tháng,	Bộ	4
C	VẬT TƯ - NHÂN CÔNG			
1	Vật tư			

1.1	Smart switch 24 cổng layer 3	Smart switch 24 cổng layer 3 - 4 cổng 10G sfp+, 24 cổng giga - Throughput: 64Gbps - Switching Capability: 128Gbps - Hỗ trợ 2 nguồn chạy backup tự động (option mua thêm) - Hỗ trợ kết nối Stack - Hỗ trợ các phương thức quản lý thiết bị: + Quản lý trực tiếp qua Web/ CLI (Console, Telnet) và SNMP (v1/v2c/v3) + Quản lý qua Cloud (License kèm theo) + Quản lý qua Controller cứng (License kèm theo) + Quản lý qua GWN.Manager (license kèm theo)	Cái	3
1.2	Module quang SFP	- Loại đầu nối: Duplex LC. - DDM: Có, hỗ trợ giám sát chẩn đoán kỹ thuật số tích hợp qua I2C. - Bước sóng danh định: 850nm. - Tốc độ truyền dữ liệu: 10Gbps SFP+	Cái	6
1.3	Dây nhảy quang Singlemode SL-LC	Dây nhảy quang Singlemode LC-LC Kiểu sợi quang: Single-Mode 9/125μm Độ suy giảm tín hiệu ≤0.2 dB Bước sóng SM: 1300 ~ 1600nm	Sợi	6

1.4	Hộp phối quang ODF 8FO Chuẩn Duplex cố định LC/UPC	Dung lượng tối đa 8 sợi, vỏ thép sơn tĩnh điện, màu sữa, thiết kế lắp vừa tủ rack 19", ODF phù hợp với các điều kiện của môi trường, có thể dùng adapter ST, SC, LC hoặc FC	Cái	3
1.5	Cáp quang 4FO	Cáp quang ADSS 4FO loại single mode 4 core (đơn mode) sử dụng trong hệ thống cáp quang	Mét	300
1.6	Đầu RJ45 chống nhiều	Đầu bấm mạng nhanh RJ45 CAT7 STP	Hộp	1
1.7	Dây cáp mạng Cat6	CÁP MẠNG MASTER CABLE CAT 6 FTP Lõi dây Chất liệu CCA (Hợp Kim) Đường kính: $0.57 \pm 0.008\text{mm}$ x 4 cặp Vỏ lõi dây Chất liệu HDPE Đường kính ngoài $1.15 \pm 0.05\text{mm}$ Lớp chống nhiễu Chất liệu Nhôm	Thùng	3
1.8	Vật tư phụ	+ Nẹp lỗ công nghiệp và máng cáp nhựa nẹp dây cáp điện, Ổ cắm điện + Đinh vít, lạt, keo, nẹp ...lắp đặt thiết bị	Gói	1

2	Nhân công	Lắp đặt, cài đặt hạ tầng mạng: + Ổ cắm mạng Data âm tường Cat 6 + Hộp phối quang, + Hệ thống Nẹp lỗ công nghiệp, Nẹp điện... + Triển khai kéo cáp, hàn nối hạ tầng mạng cáp quang từ phòng máy chủ đến các Switch + Triển khai kéo cáp, lắp đặt hạ tầng mạng LAN từ các Switch đến các máy tính tại các phòng ban chuyên khoa...	Gói	1
---	-----------	---	-----	---